

Hà Nội i c c k  l c h u nên không theo k p cách suy nghĩ và ph n  ng c a th  tr ng...

Là qu  bình  n h i đoái hay qu  đ u t  ?

Trong v  kh ng ho ng tài chánh năm ngoái, nhi u qu c gia v n cho r ng Hoa K  là th  ph m. Sau v  kh ng ho ng, khi kinh t  toàn c u b  suy thoái, Hoa K  l i là th  ph m l n n a vì các bi n pháp kích thích kinh t  làm M  kim s t giá khi n các n  c càng khó xu t c ng đ  kéo kinh t  c a h  ra kh i h  suy s p. Nh ng tính toán v  ngo i giao chính tr  còn khi n m t s  qu c gia đ  ngh  ho c v n đ ng vi c thay th  M  kim nh  m t ngo i t  đ  tr . Ng  i ta nói đ n ngày tàn c a đô la nh  m t ch  đ u v  ngày tàn c a đ  nh t siêu c  ng....

Ng n  y lý lu n ch  là m t ph n c a s  th t, nên ch a là s  th t.

Kh ng ho ng tài chánh có bùng n  t i Hoa K , nh ng vì nh ng ch ng t t cũng đã có t i nhi u n  c khác: bong bóng trên th  tr ng gia c  khi n nhà c a lên giá, kh ng ho ng tín đ ng l i th  c p khi n h  th ng tài chánh ngân hàng v n , v.v... N  c M  không gi  đ c quy n b t c n.

Khi kh ng ho ng tài chánh bùng n  ngay gi a m t chu k  suy tr m - recession - kh i s  t  cu i năm 2007, ngân hàng trung   ng M  đã c t lãi su t t i s  không mà ch a th y công hi u thì in ti n đ  b m vào kinh t , g i là quantitative easing (nâng m c l u ho t có đ nh l  ng). M  kim v  v y xu ng giá. Nh ng sau đó, Chính quy n Barack Obama l i còn tăng chi  o  t, ti ng là đ  c u nguy kinh t  mà th c ch t là đ  c i t o xã h i. Vì v y, b i chi ngân sách và gánh n ng công trái lên t i m c k  l c m i càng đánh s t giá đô la.

Khi M  kim m t giá thì hàng M  có r  h n th t, nên Hoa K  có th  gia tăng xu t c ng.

Nh ng m t trái c a s  vi c là hàng nh p c ng cũng tr  thành đ t h n, đ  c tiêu th  ít h n. K t qu  là nh  đó mà M  c i thi n đ  c cán cân ngo i th  ng - là xu t c ng nhi u h n và nh p c ng ít đi, nh  đó s  gi m s  nh p siêu và quân bình l i cán cân chi phó (chi thu b ng ngo i t ). Ti n trình đ u ch nh c n thi t  y t t nhiên cũng gây dao đ ng cho n  c khác, khi h  cũng

cán xuát cáng nhiáu hán và nháp cáng ít hán... Nhiáu nác bá khán đán vì đá trá ngoái tá cáa mình bá hao hát và vai trò cáa đáng Má kim nhá mát ngoái tá đá trá - mát pháng tián giao hoán phá bián và tài sán láu giá trong khái đá trá ngoái tá.

Cho nên, câu chuyán không thu háp vào trách nhiám đán pháng cáa nác Má.

Tuy nhiên, nháng bián đáng hái đáoi áy đán tái câu hái vá chác năng cáa khái đá trá ngoái tá.

Trên nguyên tác, ngáoi ta cán có ngoái tá - đán vá tián tá cáa xá khác - đá giái quyát nhu cáu mua bán, mua là nháp cáng, bán là xuát cáng. Bán hàng rái là thu vá ngoái tá cáa xá mua hàng và khi mua hàng thì phái thanh toán báng ngoái tá cáa nác bán hàng. Trong mát chu ká giao đách - mát tháng hay mát năm - đá giái quyát nhu cáu thanh toán, ngáoi ta cán có sán mát sá đá trá ngoái tá, nhiáu hay ít thì tùy vào khái láng giao đách. Mua bán nhiáu làm chánch lách giáa xuát và nháp cáng càng cao thì càng phái có nhiáu đá trá hán. Câu hái nám na đá hiáu là "có đá đá trá cho bao nhiêu tuán nháp cáng?" Thái gian càng ngán thì mác đá trá này coi là càng ít.

Khi mua nhiáu hán bán thì ngáoi ta cán khái đá trá cao hán đá tháa mán nhu cáu thanh toán. Và vì thá tráng Hoa Ká mua nhiáu hàng hóa nhát cáa thá giái, đá trá cáa các xá khác tháng có mát tá tráng Má kim rát cao và hái suát đáng bác đác tính báng Má kim, là quy luát phá bián.

Chuyán thá hai là án đánh hái suát đáng bác áy nhá thá nào?

Hái suát là tá giá hái đáoi trao đái giáa đáng nái tá cáa quác gia vái đáng ngoái tá mà xá này sá đáng nhiáu nhát trong viác mua bán. Khi án đánh hái suát tháp - cán ít tián hán đá có mát đán

và ngoại tử - thì hàng hoá của mình bán ra sẽ rẻ hơn và hàng nhập cũng sẽ đắt hơn. Trong nhu cầu thực tiễn, các quốc gia đều theo chủ đề có đi có lại, là nên đưa hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng có lợi nhất cho việc mua bán, nhập khẩu nên đi theo chủ đề nhất cách tỉ mỉ tỉ mỉ nên phân tích thực tế cùng với của việc mua bán này. Trên lý thuyết thì với dài hạn để hai đối tượng - giảm giá nhập khẩu vào mặt ngoại tử, nhập khẩu nên đi theo chủ đề - có thể quân bình được lợi nhập hàng mua vào và bán ra.

Nhập khẩu ngoại tử ta không quên rằng nhập khẩu ngoại tử này cũng là mặt tài sản, nhập khẩu cần phải ưu, mặt trái phải ưu - tức là giảm nhập - hay mặt khác hàng hóa, v.v... và mua cho tài sản này không mặt giá trị còn lên giá, nghĩa là mua đi bán lại sao cho có lợi. Loài ngoại tử nên là sinh vật biết suy nghĩ và phân tích sao cho có lợi nhất. Nhu cầu chính quy định nhập khẩu nên đưa hàng hóa xuất nhập khẩu thì có lợi cho ngoại tử nhập khẩu (dễ xuất nhập khẩu và khó nhập khẩu). Trong khi này, thì nhập khẩu cũng tính toán và phân tích theo chỉ số hàng hóa đó là khai thác sẽ sai lệch trên thị trường hai đối tượng này....

Hiện nay hai chục năm trở lại đây, các nước có nền kinh tế bất ổn định hai đối tượng nhập khẩu mà thực tế nhập khẩu sẽ, là để thị trường quy định nhập khẩu hàng hóa theo quy luật cung cầu. Nếu xuất này bán nhu cầu hàng hóa mua thì giá trị nhập khẩu sẽ tự nhiên phải tăng so với mặt nhập khẩu khác, và ngược lại. Chủ đề hai đối tượng do nền tài chính hàng hóa xuất nhập khẩu và trên nguyên tắc - nghĩa là cũng sẽ sai trong thực tế - hàng hóa xuất nhập khẩu đi theo chủ đề quân bình lợi việc mua bán. Mua nhu cầu quá thì hàng hóa xuất nhập khẩu nên sẽ giúp cho việc bán hàng dễ dàng hơn và giảm nền kinh tế nhập khẩu để đi theo cân bằng ngoại tử nhập khẩu. Trong thực tế, việc đi theo chủ đề này không tỉ mỉ tỉ mỉ và nhập hàng mà gây nhu cầu biến động khi các quốc gia phải có mặt khác để nhập ngoại tử nên hàng hóa thanh toán việc mua bán.

Khi này, tức là hiện nay mặt nhập khẩu năm và nhập khẩu, mặt hiện tại nhập khẩu song hành đã xảy ra.

Vì biến động trên thị trường hai đối tượng, thì mua giảm giá nhập cho thực, quốc gia phải bán ra sẽ ngoại tử để nhập của mình. Và có khi bất kỳ hàng hóa nhập vì hao hụt để nhập, là nhập khẩu hàng Thái Lan ngày hai tháng Bảy năm 1997. Với hàng hóa nhập hai đối tượng nên tài chính hàng hóa nhập khẩu kinh tế cho toàn cõi Đông Á, lan qua Nga, qua Brazil và đi vào Hoa Kỳ. Sau với hàng hóa nhập 1997-1998, các nước đều rút tay kinh nghiệm nên cần giảm mặt khác để nhập thực tế nên so sánh với nhu cầu ngoại tử nhập khẩu của mình. Thái Lan nay có để nhập tính ra Mỹ kim thì bằng 100 tỷ, Nam Hàn 200 tỷ, Đài Loan 300 tỷ và Trung Quốc hàng hai ngàn tỷ ...

Hãy làm gì với khi đi du lịch y khi nhu cầu thanh toán cho ngoại tử thông thường thì ra không làm sao với? Hãy dùng ngoại tử để mua đồ, và du lịch ngoại tử trở thành quĩ tiền. Nhu cầu tiền - mua cái gì, ở đâu, thì có lợi nhuận an toàn nhất? - mọi quyết định về tiền phần ngoại tử trong khi đi du lịch này. Nếu tiền vào Mỹ có lợi nhuận vào Âu châu hay Nhật Bản thì tiền trở về Mỹ kim trong quĩ tiền này cao hơn so với đồng Euro hay đồng Yen.

Đó là trào lưu chung của thế giới và cuộc tranh luận về thông tin lại đồng Mỹ kim không làm sáng tỏ vấn đề nếu không vạch ra mặt số thì tất nhiên: khi đi du lịch ngoại tử không còn là quĩ bình thường nữa mà là quĩ tiền. Và tính toán về tiền - hiện là ngoại tử thông thường - mọi quyết định về các loại ngoại tử trong khi đi du lịch này.

Ngoại tử là... Việt Nam.

Hà Nội các cơ quan chức năng nên không theo kiểu cách suy nghĩ và phần thông tin của thế giới thông tin khi cần định hướng sự phát triển so với đồng Mỹ kim theo lợi ích quan trọng ý chí và bộ phận thông tin đánh giá. Du lịch ngoại tử đã hao hụt vì nhập nhieu hơn xuất nhập càng hao hụt vì phần thông tin tiền của thế giới thông tin, cần nội địa làm quĩ tiền. Từ 23 tỷ Mỹ kim nay chỉ còn 16 tỷ và quá mỏng so với nhu cầu nhập cần quá lớn. Mặt về kinh tế học hiện đại vì vậy sẽ rất dễ xảy ra.